

Số: 3210/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chương trình số 34-Ctr/TU ngày 15/12/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương về đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 03/05/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh.Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1981/TTr-SCT ngày 28 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương” (Nội dung Đề án đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Đề án đạt mục tiêu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./. *ℓ*

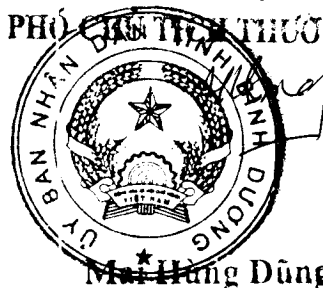
Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- SCT, STP, TTCB;
- LĐVP, Tr, TH;
- Lưu: VT. *ℓ 33*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC THƯƠNG TRỰC



Mai Hùng Dũng

ĐỀ ÁN

Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3210 /QĐ-UBND ngày 31 / 10 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. Tên đề án: “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương” nhằm thực hiện Chương trình số 34-Ctr/TU ngày 15/12/2016 của Tỉnh uỷ Bình Dương về đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan chủ trì đề án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

3. Cơ quan quản lý đề án: Sở Công Thương

4. Phạm vi, đối tượng của đề án.

4.1. Phạm vi: Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp: Khu vực phía Nam của tỉnh; Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: trên toàn địa bàn tỉnh.

4.2. Đối tượng.

- Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam tỉnh, đặc biệt chú trọng đến các doanh nghiệp nằm ở vị trí không phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp (nằm xen lẫn giữa các khu dân cư, đô thị), có hạ tầng bảo vệ môi trường không đảm bảo, có nguy cơ gây ô nhiễm và gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước nói chung.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. BỐI CẢNH CỦA ĐỀ ÁN.

Số lượng các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương là rất lớn, chiếm trên 71% tổng số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp (không tính hộ cá thể) trên địa bàn tỉnh, trong đó phần lớn các cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô nhỏ và vừa. Đa phần các cơ sở này đều được xây dựng và đi vào hoạt động từ trước khi có các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung. Do đó, được phân bố không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị và công nghiệp, nằm rải rác, xen lẫn trong các khu dân cư, khu đô thị, thiếu hụt các nguồn lực cần thiết để xử lý chất thải, bảo vệ chất lượng môi trường và bảo vệ

sức khỏe cộng đồng, người dân,... gây khó khăn trong việc quy hoạch phát triển các đô thị lớn của tỉnh Bình Dương.

Hiện nay chủ trương của tỉnh là không khuyến khích, tiến tới hạn chế việc xem xét đầu tư ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhất là ở khu vực phía Nam tỉnh. Hiện tại vẫn còn khoảng ba ngàn doanh nghiệp sản xuất công nghiệp với các quy mô khác nhau, phân bố nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam tỉnh, hầu như không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị và công nghiệp của tỉnh. Do đó, tỉnh đang triển khai kế hoạch di dời các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm phục vụ chỉnh trang đô thị, kiểm soát các nguồn phát thải ô nhiễm trên địa bàn tỉnh.

Đề án “*Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương*” được thực hiện nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ đã được giao theo Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 3/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020. Nhiệm vụ chuyển đổi công năng, di dời các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn khu vực phía Nam vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh, phải được coi như một trong những chính sách có tính đột phá và có tầm tác dụng lâu dài nhằm tái cơ cấu ngành công nghiệp, thu hút đầu tư và phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đồng thời góp phần chỉnh trang đô thị trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN.

Cụ thể hóa Chương trình số 34-Ctr/TU ngày 15/12/2016 của Tỉnh ủy về đổi mới thu hút đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Lập danh sách sơ bộ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam tỉnh cần chuyển đổi công năng, di dời và xây dựng các giải pháp, cơ chế, chính sách để tiếp tục triển khai trong thời gian tới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN.

1. Nội dung của đề án.

- Điều tra, đánh giá thực trạng các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung ở địa bàn phía Nam tỉnh và đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp này để tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Điều tra, đánh giá thực trạng về công tác đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, từ đó đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, trở ngại nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp,

cũng như nghiên cứu đề xuất hướng xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành để hỗ trợ các doanh nghiệp này thực hiện yêu cầu di dời.

- Đảm bảo khả năng kiểm soát ô nhiễm môi trường phát sinh từ việc di dời, chuyển đổi công năng của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý; tránh việc chuyển dịch ô nhiễm từ nơi này đến nơi khác, đảm bảo tính đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch phát triển công nghiệp đã được phê duyệt.

* Các nhóm đối tượng của Đề án:

- **Nhóm 1:** Đối với nhóm các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp sẽ phải di dời vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung (bao gồm đồng thời các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch và có nguy cơ gây ra sự cố môi trường), khi vi phạm một trong các tiêu chí cụ thể sau:

- + Tiêu chí 1 về công tác bảo vệ môi trường
- + Tiêu chí 2 về quy hoạch đô thị và công nghiệp
- + Tiêu chí 3 về đổi mới thu hút đầu tư
- + Tiêu chí 4 về ý thức chấp hành quy định của pháp luật
- + Tiêu chí 5 về quy mô DN (tiêu chí sàng lọc đối tượng)

- **Nhóm 2:** Đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp sẽ phải chuyển đổi công năng tại chỗ (chỉ bao gồm các doanh nghiệp không phù hợp quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác đã được phê duyệt), khi vi phạm một trong các tiêu chí sau đây:

- + Tiêu chí 1 về công tác bảo vệ môi trường
- + Tiêu chí 2 về quy hoạch đô thị và công nghiệp
- + Tiêu chí 3 về đổi mới thu hút đầu tư
- + Tiêu chí 4 về ý thức chấp hành quy định của pháp luật
- + Tiêu chí 5 về quy mô DN (tiêu chí sàng lọc đối tượng)

- **Nhóm 3:** Ngoài 2 nhóm trên, còn có nhóm doanh nghiệp sản xuất công nghiệp siêu nhỏ, số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm <10 người và tổng doanh thu của năm ≤ 3 tỷ đồng, hoặc tổng nguồn vốn ≤ 3 tỷ đồng, là đối tượng áp dụng các giải pháp khác như: được phép tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh ở vị trí địa điểm hiện tại, nếu có ngành nghề sản xuất phù hợp thu hút đầu tư, hoặc được khuyến khích thực hiện việc chuyển đổi công năng tại chỗ, nếu có ngành nghề không khuyến khích, hạn chế thu hút đầu tư, hoặc tự nguyện chấp nhận di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung nhằm đảm bảo tốt hơn về mặt quy hoạch đô thị, cũng như để khuyến khích chuyển đổi thành doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, thích ứng cách mạng công nghệ 4.0.

2. Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp cần vận động chuyển đổi công năng, di dời ở địa bàn phía Nam tỉnh do không phù hợp về mặt quy hoạch đô thị và công nghiệp (tiêu chí 1) được chia thành 3 nhóm sau.

- **Nhóm A:** Bao gồm các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ (có số lao động <10

người): 1102 /2888 DN, chiếm 38,16%.

- **Nhóm B:** Bao gồm các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa (có số lao động từ 10 đến 199 người): 1475/2888 doanh nghiệp, chiếm 51,07%, với 1234 doanh nghiệp nhỏ (B1) và 241 DN vừa (B2).

- **Nhóm C:** Bao gồm các doanh nghiệp quy mô lớn và siêu lớn (có số lao động từ 200 người trở lên): 311/2888 doanh nghiệp, chiếm 10,77%.

Nhóm giải pháp	Số lượng doanh nghiệp	Diện tích, ha	Số lao động, người
1. Nhóm 1 (di dời):	1.688	1.495,5	276.417
- Nhóm B (nhỏ và vừa)	1.382	1.036,5	61.366
- Nhóm C (lớn và siêu lớn)	306	459,0	215.051
2. Nhóm 2 (CDCN):	98	77,25	6.988
- Nhóm B (nhỏ và vừa)	93	69,75	2.781
- Nhóm C (lớn và siêu lớn)	5	7,5	4.207
3. Nhóm 3 (giải pháp khác):	1.102	220,4	5.086
- Nhóm A (siêu nhỏ) được tiếp tục hoạt động sản xuất	164	32,8	731
- Nhóm A (siêu nhỏ) khuyến khích chuyển đổi công năng	938	187,6	4.355
Tổng cộng:	2.888	1.793,15	288.481

* Đề án sẽ tập trung nghiên cứu đề xuất cơ chế và chính sách hỗ trợ, đổi mới thu hút đầu tư cho nhóm 1 (có 1.688 doanh nghiệp và là nhóm ưu tiên); nhóm 2 (có 98 doanh nghiệp); và nhóm 3 (có 938 doanh nghiệp, vì 164 doanh nghiệp được tiếp tục hoạt động sản xuất), trong đó:

- **Đối với nhóm 1:** Xây dựng cơ chế và chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (nhóm B), đồng thời xây dựng cơ chế và chính sách đổi mới thu hút đầu tư cho các doanh nghiệp lớn và siêu lớn (nhóm C), với tổng số 1.538 doanh nghiệp từ nhỏ và vừa trở lên.

- **Đối với nhóm 2:** Tương tự như trên, xây dựng cơ chế và chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (nhóm B), cũng như cho các doanh nghiệp siêu nhỏ (nhóm A) khi cần áp dụng, đồng thời xây dựng cơ chế và chính sách chuyển đổi công năng cho các doanh nghiệp lớn và siêu lớn (nhóm C). Tổng số 98 doanh nghiệp từ nhỏ và vừa trở lên, cùng 938 doanh nghiệp siêu nhỏ thuộc các nhóm ngành hạn chế đầu tư, có nguy cơ gây ô nhiễm và sự cố môi trường.

3. Cơ chế, chính sách, biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn phía Nam chuyển đổi ngành nghề, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

3.1. Biện pháp chung cho các đối tượng liên quan

a). Đối với các nhóm doanh nghiệp di dời, chuyển đổi công năng (nhóm 1, 2).

- Các doanh nghiệp phải xác định rõ trách nhiệm thực hiện nghiêm túc

Chương trình, đồng thời chủ động tìm kiếm khả năng khả thi cho tái đầu tư phát triển sản xuất và tổ chức thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Các doanh nghiệp được cung cấp công khai, đầy đủ thông tin về Chương trình.

- Theo thái độ, ý thức trách nhiệm và kết quả thực hiện, các doanh nghiệp sẽ được Ban Chỉ đạo Chương trình xem xét áp dụng biện pháp khen thưởng – kỷ luật theo quy định.

b) Đối với các nhóm doanh nghiệp được áp dụng các giải pháp khác (nhóm 3).

Nhóm doanh nghiệp này (doanh nghiệp siêu nhỏ - nhóm A) được tiếp tục hoạt động sản xuất, nếu địa điểm phù hợp quy hoạch phân khu chức năng đô thị. Nếu doanh nghiệp có địa điểm vi phạm quy hoạch phân khu chức năng đô thị, hoặc ngành nghề sản xuất vi phạm Quyết định 2566/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương sẽ được vận động, khuyến khích chuyển đổi công năng tại chỗ.

3.2. Biện pháp đối với các doanh nghiệp di dời.

Nhóm các doanh nghiệp phải di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm 1688 doanh nghiệp không phù hợp quy hoạch đô thị, có nguy cơ gây ô nhiễm và sự cố môi trường xen lẫn khu dân cư (1382 doanh nghiệp nhỏ và vừa; 306 doanh nghiệp lớn và siêu lớn)

- **Phương án 1: Phương án hỗ trợ di dời chung:** Chỉ áp dụng cơ chế và chính sách hỗ trợ di dời chung cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (nhóm A, B).

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ lãi vay đầu tư thay đổi, nâng cấp công nghệ, xây dựng cơ sở mới tại địa điểm mới trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được chọn di dời đến: Về cơ bản nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay từ nguồn ngân sách. Trường hợp doanh nghiệp được khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho thuê lại nhà xưởng xây dựng sẵn, nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất trả chậm, nhưng tối đa không quá 1,5 lần lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ về giá thuê lại mặt bằng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Mức hỗ trợ cụ thể cho các doanh nghiệp sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thuê mặt bằng nhà xưởng để sản xuất tại địa chỉ cũ: Mức hỗ trợ cụ thể cho các doanh nghiệp sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ cho việc tháo dỡ thiết bị, nhà xưởng, vận chuyển, lắp đặt thiết bị trong quá trình di dời: Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Áp dụng chính sách sử dụng mặt bằng đã thuê dài hạn tại vị trí địa điểm cũ: doanh nghiệp di dời được khuyến khích hỗ trợ bằng chính sách sử dụng mặt bằng đã thuê dài hạn tại vị trí địa điểm cũ.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ cho người lao động: các ưu đãi và hỗ trợ để đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ người lao động tại cơ sở mới (nếu có nhu cầu) theo quy định hiện hành.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ trả lương cho người lao động trong thời gian

ngưng sản xuất: Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đối với số lao động được tuyển dụng mới, bao gồm: hỗ trợ một lần chi phí đào tạo lao động tuyển mới và hỗ trợ một phần chi phí trả lương cho người lao động mới được tuyển dụng. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đối với số lao động được tuyển dụng mới, bao gồm: hỗ trợ một lần chi phí đào tạo lao động tuyển mới và hỗ trợ một phần chi phí trả lương cho người lao động mới được tuyển dụng. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Phương án 2: Phương án đổi mới thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy đi dời kết hợp chính sách hỗ trợ đi dời chung.

+ Áp dụng chính sách cho phép doanh nghiệp đi dời được quyền chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng/nhà xưởng, mà doanh nghiệp đã thuê lâu dài ở tại địa điểm cũ (áp dụng cho các doanh nghiệp từ nhỏ và vừa trở lên – nhóm B, nhóm C): doanh nghiệp sẽ được nghiên cứu áp dụng bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi công năng tại chỗ. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về điều kiện và mức hỗ trợ cụ thể.

+ Áp dụng chính sách di dời doanh nghiệp lớn và siêu lớn vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu, còn đủ điều kiện về quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật và phù hợp cơ cấu ngành nghề thu hút đầu tư, đồng thời áp dụng chính sách quy hoạch và xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành phục vụ riêng cho Chương trình hỗ trợ (tổng diện tích tối đa là 1.212ha): hưởng cơ chế và chính sách ưu tiên, hỗ trợ về thuế, thuê mặt bằng, thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật,... trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu và chuyên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn về thủ tục pháp lý, đất đai, nguồn vốn, nhân lực lao động, công nghệ sản xuất và xử lý chất thải.

3.3. Biện pháp đối với doanh nghiệp chuyển đổi công năng tại chỗ (chuyển đổi ngành nghề, thay đổi công nghệ).

Nhóm các doanh nghiệp phải chuyển đổi công năng tại chỗ bao gồm 1.036 doanh nghiệp (938 doanh nghiệp siêu nhỏ; 93 doanh nghiệp nhỏ và vừa; 5 doanh nghiệp lớn và siêu lớn):

- Cơ chế và chính sách hỗ trợ chuyển đổi công năng chung theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân chủ chốt ở lại doanh nghiệp để tổ chức sản xuất mới (chiếm 10% tổng số lao động): do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

+ Chính sách hỗ trợ trả lương cho người lao động trong thời gian ngưng sản xuất: Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Ngoài những chính sách đã nêu trên, trong trường hợp doanh nghiệp phải chuyển đổi công năng, mà tạm chấm dứt hoạt động sản xuất, thì Ủy ban nhân dân tỉnh cũng áp dụng chính sách khuyến khích, hỗ trợ một lần cho các doanh nghiệp tạm chấm dứt hoạt động sản xuất. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- **Cơ chế và chính sách đổi mới thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh:** Nếu có doanh nghiệp phải chuyển đổi công năng tại chỗ, mà tự nguyện chấp thuận di dời vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành, thì Ủy ban nhân dân tỉnh cũng khuyến khích, bảo đảm doanh nghiệp được hưởng toàn bộ cơ chế và chính sách ưu tiên, hỗ trợ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành.

4. Cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

4.1. Cơ chế, chính sách đã thực hiện đối với các doanh nghiệp chuyển đổi công năng và di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

Stt	Đối tượng áp dụng	Chính sách đề xuất áp dụng
1	Các doanh nghiệp nhỏ và vừa di dời vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ di dời các doanh nghiệp ô nhiễm môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất. - Chính sách hỗ trợ tiền thuê mặt bằng xây dựng tại địa điểm mới chuyển đến. - Chính sách hỗ trợ việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, thiết bị. - Chính sách hỗ trợ tiền thuê mặt bằng nhà xưởng tại địa điểm mới. - Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đang thuê mặt bằng nhà xưởng để sản xuất. - Chính sách hỗ trợ lãi vay đầu tư xây dựng cơ sở mới. - Chính sách hỗ trợ trả lương cho người lao động trong thời gian ngưng sản xuất. - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đối với số lao động được tuyển dụng mới. - Chính sách chi trả trợ cấp thôi việc theo quy định cho người lao động nghỉ việc. - Chính sách hỗ trợ một số trường hợp đặc biệt khác. - Chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng đã thuê dài hạn tại vị trí cũ. - Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ cho người lao động làm việc tại địa điểm mới (gồm cả người lao động mới tuyển dụng ở địa điểm mới).
2	Các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi công năng tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ trả lương cho người lao động trong thời gian ngưng sản xuất. - Chính sách chi trả trợ cấp mất việc làm theo quy định cho người lao động nghỉ việc. - Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tìm việc làm cho công nhân.
3	Các doanh nghiệp lớn và siêu lớn (Di dời vào khu công	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng đã thuê dài hạn tại vị trí cũ. - Chính sách hỗ trợ di dời vào các khu công nghiệp,



	nghiệp, cụm công nghiệp và chuyển đổi công năng)	cụm công nghiệp hiện hữu. - Chính sách quy hoạch và xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành.
4	Các doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động	- Chính sách hỗ trợ một lần đối với doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động. - Chính sách hỗ trợ người lao động đối với doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động sản xuất.

*** Các chính sách hỗ trợ, đổi mới thu hút đầu tư đề xuất áp dụng cho công tác di dời từ vị trí địa điểm cũ đến vị trí địa điểm mới.**

Vị trí cũ (khu đô thị)	Vị trí mới (khu công nghiệp/ cụm công nghiệp)
1. Doanh nghiệp di dời	
<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, thiết bị. - Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đang thuê mặt bằng nhà xưởng để sản xuất. - Chính sách hỗ trợ trả lương cho người lao động trong thời gian ngưng sản xuất. - Chính sách chi trả trợ cấp thôi việc theo quy định cho người lao động nghỉ việc. - Chính sách sử dụng mặt bằng đã thuê dài hạn tại vị trí cũ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ tiền thuê mặt bằng xây dựng tại địa điểm mới. - Chính sách hỗ trợ tiền thuê mặt bằng nhà xưởng tại địa điểm mới. - Chính sách hỗ trợ lãi vay đầu tư xây dựng cơ sở mới. - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đối với số lao động được tuyển dụng mới. - Chính sách hỗ trợ đối với một số trường hợp đặc biệt khác. - Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ cho người lao động làm việc tại địa điểm mới (gồm cả người lao động mới tuyển dụng ở địa điểm mới). - Chính sách quy hoạch và xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành.
2. Doanh nghiệp chuyển đổi công năng	
<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ trả lương cho người lao động trong thời gian ngưng sản xuất. - Chính sách chi trả trợ cấp mất việc làm theo quy định cho người lao động nghỉ việc. - Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tìm việc làm cho công nhân. 	
3. Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động	
<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách hỗ trợ một lần đối với doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động. - Chính sách hỗ trợ người lao động đối với doanh nghiệp tự chấm dứt sản xuất. 	

4.2. Các giải pháp hỗ trợ tổ chức thực hiện Chương trình.

- Giải pháp về tăng cường công tác giáo dục ý thức, truyền thông và vận động các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có liên quan.
- Giải pháp về đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư cho Chương trình.
- Giải pháp về tăng cường hỗ trợ thực hiện công tác ĐTM.
- Giải pháp về tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình.
- Giải pháp phòng ngừa tại nguồn nguy cơ phát sinh các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp vi phạm quy hoạch đô thị và công nghiệp.
- Giải pháp đẩy mạnh vận động, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lựa chọn hướng phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học – công nghệ.

5. Lộ trình thực hiện.

5.1. Phân kỳ lộ trình thực hiện Chương trình theo nhóm ngành sản xuất.

Stt	Nhóm ngành nghề sản xuất di dời	Số doanh nghiệp	Thời gian thực hiện
1	Chế biến gỗ(*)(**)	687	1/2024 – 12/2027
2	Dệt may(*)	212	1/2024 – 12/2027
3	Da giày(*)	109	1/2024 – 6/2030
4	Gốm sứ, VLXD(*)	183	1/2024 – 6/2030
5	Cơ khí(**)	289	1/2024 – 12/2030
6	Cao su, plastic(**)	120	1/2024 – 12/2030
7	Hóa chất, phân bón(**)	64	1/2028 – 6/2030
8	Luyện kim(**)	24	1/2028 – 6/2030
9	Rượu bia nước giải khát(***)	67	1/2028 – 6/2030
10	Thiết bị điện(***)	27	1/2028 – 6/2030
11	Hóa dược(***)	4	1/2028 – 6/2030
	Tổng cộng:	1.786	

(Ghi chú: Các nhóm ngành nghề được sắp xếp theo trật tự ưu tiên thực hiện trước sau (1,2,3,4,...), trong đó: (*): Các ngành sử dụng nhiều lao động, không thu hút đầu tư; (**): Các ngành có nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường, song ít lao động; (***): Các ngành ít nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường và ít lao động. Riêng ngành chế biến gỗ vừa sử dụng nhiều lao động, vừa có nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường).

5.2. Lộ trình thực hiện Chương trình hỗ trợ di dời.

Stt	Thời gian thực hiện	Nội dung hỗ trợ
1	1/2019-12/2019	Công tác chuẩn bị của tỉnh

2	1/2020-12/2020 (quy hoạch các KCN/CCN chuyên ngành)	Vận động doanh nghiệp; hoàn thành quy hoạch và lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng một số KCN/CCN chuyên ngành
3	1/2021-12/2023 (thử nghiệm 01 CCN chuyên ngành)	Vận động doanh nghiệp; hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng một số KCN/CCN chuyên ngành
4	1/2024-12/2027 (triển khai đại trà cho nhóm B, nhóm C ưu tiên, nhóm A)	Vận động doanh nghiệp tự nguyện chấp thuận di dời, chuyển đổi công năng; thực hiện công tác hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào một số KCN/CCN hiện hữu và chuyên ngành
5	1/2028-12/2030 (triển khai đại trà cho nhóm B, A, C còn lại)	Cưỡng chế di dời, ĐCCN đối với các doanh nghiệp chây ì, dây dưa kéo dài; tiếp tục vận động doanh nghiệp tự nguyện chấp thuận di dời
6	6/2030-12/2030	Tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện đề án

5.3. Lộ trình thực hiện Chương trình theo các địa bàn hành chính.

STT	Địa bàn	Doanh nghiệp lao động	Lộ trình thực hiện
1	Thị xã Thuận An	555/99.969	1/2020 – 12/2028
2	Thị xã Tân Uyên	532/98.446	1/2024 – 12/2029
3	Thị xã Dĩ An	326/43.832	1/2024 – 6/2030
4	Thành phố Thủ Dầu Một	192/12.531	1/2024 – 6/2030
5	Thị xã Bến Cát	181/28.627	1/2024 – 12/2030
	Tổng cộng:	1.786/283.405	

(Ghi chú: Các địa bàn hành chính ở phía Nam tỉnh được sắp xếp theo trật tự ưu tiên thực hiện trước sau (1,2,3,4,...).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

*** Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình chuyển đổi công năng, di dời của tỉnh.**

- Cơ cấu tổ chức của Ban chỉ đạo gồm: 01 Trưởng Ban là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, 03 phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; các thành viên là đại diện Lãnh đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Ban quản lý các khu công nghiệp, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Khoa học Công nghệ, Quỹ Đầu tư Phát triển, Công an tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố.

Tùy theo tình hình thực tế, Ban chỉ đạo có thể thành lập các tổ chuyên viên giúp việc; Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ vào số lượng các doanh nghiệp có thể thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện và xây dựng kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi công năng, di dời trên địa bàn theo kế hoạch chung của Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

*** Các nhiệm vụ cụ thể:**

1. Ban chỉ đạo.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (ủy quyền cho Sở kế hoạch và Đầu tư) cùng các sở ban ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép các dự án đầu tư mới, tiến tới ban hành Danh mục các ngành nghề không được phép đầu tư vào các khu dân cư, đô thị trên phạm vi toàn tỉnh. Đồng thời, rà soát lại quy trình thủ tục hành chính có liên quan đến công tác chuyển đổi công năng, di dời, đề xuất cải tiến thủ tục hành chính rút ngắn thời gian xét duyệt. Hướng dẫn, giúp đỡ doanh nghiệp trong việc lập thủ tục pháp lý về chuyển đổi công năng, đầu tư xây dựng cơ sở mới, về thủ tục hoàn công công trình, giải quyết nhanh các vướng mắc về thủ tục đất đai, nhà xưởng cũ và xây dựng cơ sở mới.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp) cùng các sở ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố rà soát tình hình hoạt động, công khai thông tin về quy hoạch các khu nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và khả năng có thể tiếp nhận di dời của các khu nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu. Đồng thời nghiên cứu đề xuất lập quy hoạch các khu nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành mới phục vụ riêng cho mục đích này để chủ động phục vụ việc tiếp nhận các doanh nghiệp di dời của các thị xã, thành phố ở địa bàn phía Nam tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, cùng các sở ban ngành liên quan tổ chức chương trình tiếp xúc, làm việc cụ thể với từng doanh nghiệp phải chuyển đổi công năng, di dời để nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, hỗ trợ thông tin về ngành nghề chuyển đổi, thu hút đầu tư, lựa chọn địa điểm khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành thuận lợi để di dời, góp phần giảm chi phí di dời và giải quyết những vướng mắc của doanh nghiệp để thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình này.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn báo chí, bám sát chương trình, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động sâu rộng về chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận cao và tích cực hưởng ứng từ phía doanh nghiệp có liên quan, tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và sự giám sát của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Tùy theo mức độ, số lượng các doanh nghiệp phải chuyển đổi công năng, di dời, Ủy ban nhân dân các thị xã, thành phố đề xuất thành lập Ban chỉ đạo riêng và xây dựng kế hoạch/ dự án triển khai công tác chuyển đổi công năng, di dời trên địa bàn được phân công theo kế hoạch chung của Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp với các Sở, ngành trong quá trình xem xét và thẩm định hồ sơ.
- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí đầu tư theo quy định.
- Có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.

3. Sở Tài chính.

- Hướng dẫn các thủ tục, quy trình thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công:

+ Xác định các khoản chi phí liên quan đến việc bán nhà đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đề nghị của các cơ sở sản xuất có vốn nhà nước phải di dời; Riêng chi phí hỗ trợ để di dời các hộ dân đang ở tại vị trí cũ (nếu có) do Hội đồng thẩm định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện lập, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào các khoản chi trả từ số tiền thu được tại vị trí cũ.

+ Thực hiện chi trả các khoản chi phí cho các đối tượng liên quan đối với cơ sở sản xuất thuộc địa phương quản lý. Có văn bản đề nghị chủ tài khoản chuyển tiền chi trả các khoản chi phí cho các đối tượng liên quan đối với các cơ sở sản xuất có vốn nhà nước phải di dời thuộc Trung ương quản lý.

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các hỗ trợ theo quy định.

- Bố trí kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

- Có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.

4. Sở Công Thương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện Chương trình; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh Chương trình hỗ trợ chuyển đổi công năng, di dời các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ và điều kiện để các đối tượng được xem xét, hưởng các chính sách hỗ trợ; thành lập các tổ chuyên viên tư vấn hỗ trợ cho các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải chuyển đổi công năng, di dời.

- Chịu trách nhiệm điều phối các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố/thị xã thực hiện nội dung Chương trình. Đầu mỗi tiếp nhận hồ sơ của các doanh nghiệp tự nguyện đăng ký vào Danh sách doanh nghiệp phải di dời do không phù hợp quy hoạch đô thị. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các doanh nghiệp phải di dời do không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị và thời hạn thực hiện. Lập biểu mẫu phương án di dời. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển Công nghiệp (Sở Công Thương) xây dựng kế hoạch phát triển, thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp theo quy hoạch đã phê duyệt; điều chỉnh quy hoạch, bổ sung kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp chuyên ngành đã có

đầu tư hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh về ngành nghề tiếp nhận, khả năng và thời gian tiếp nhận các doanh nghiệp buộc phải di dời.

- Rà soát, thống kê quỹ đất, diện tích đất còn trống tại các cụm công nghiệp để bố trí cho các đơn vị di dời; đề xuất phương án bố trí cho các đối tượng phải di dời ngay. Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến việc tiếp nhận di dời các doanh nghiệp phải di dời vào cụm công nghiệp đã có đầu tư hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh; tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất vào các cụm công nghiệp cho doanh nghiệp.

- Có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, thẩm định phương án di dời của các doanh nghiệp thuộc Danh sách di dời. Tổng hợp phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, huyện/thành phố/thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định quỹ đất, địa điểm quy hoạch xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp chuyên ngành để tiếp nhận các doanh nghiệp thuộc đối tượng phải di dời.

- Hướng dẫn thủ tục và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho sử dụng đất theo Luật Đất đai. Xây dựng đơn giá tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất theo quy định khi chủ đầu tư thực hiện dự án tại địa điểm di dời và nơi di chuyển đến.

- Có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.

6. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

- Tiếp nhận nhu cầu thuê đất từ Ban Chỉ đạo và các đối tượng di dời; cung cấp các thông tin về quỹ đất, quỹ nhà xưởng có thể tiếp nhận các cơ sở di dời vào hoạt động sản xuất trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định và các thủ tục pháp lý liên quan thuộc phạm vi quản lý để nhanh chóng hỗ trợ cho các doanh nghiệp triển khai đầu tư sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng tiêu chí, kế hoạch đầu tư (hàng năm, 05 năm) nhằm thu hút đầu tư tại các khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.

7. Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

- Hướng dẫn các cơ sở thuộc danh mục di dời trong việc thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người lao động, đồng thời quan tâm giải quyết phù hợp, kịp thời nhu cầu đào tạo lại nghề, tìm việc làm cho công nhân.

- Có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.

8. Công an tỉnh: Phối hợp với các Sở, ban, ngành khi có yêu cầu và có ý kiến chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ.



9. Thanh tra tỉnh: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện Chương trình.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp phải di dời do không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tự di dời.

- Khảo sát thông tin các doanh nghiệp di dời; Hướng dẫn các doanh nghiệp lập phương án di dời, tổng hợp hồ sơ di dời gửi Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Phối hợp các đơn vị được giao nhiệm vụ kê khai, xác nhận tình trạng sử dụng đất của các đối tượng để thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Triển khai vận động, hướng dẫn, theo dõi và báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo về quá trình thực hiện của các doanh nghiệp thuộc danh mục trên địa bàn quản lý; đôn đốc, nhắc nhở, yêu cầu doanh nghiệp thuộc danh mục thực hiện theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Phối hợp với sở ngành liên quan rà soát, thống kê, tổng hợp số liệu quỹ đất, diện tích đất còn trống, thông tin liên quan tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có đơn vị kinh doanh cơ sở hạ tầng và thực hiện công bố, cung cấp đầy đủ thông tin cho các đối tượng di dời.

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện công tác di dời trên địa bàn về Ban Chỉ đạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Trách nhiệm của doanh nghiệp thuộc danh sách di dời.

- Các doanh nghiệp di dời có trách nhiệm xây dựng phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mục đích sử dụng công trình, phương án di dời dự án sản xuất, dự án kinh doanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và đảm bảo hoàn thành trong thời gian quy định.

- Chấp hành quyết định xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ, phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác triển khai thực hiện.

- Chủ động phối hợp với Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tìm địa điểm di dời đến phù hợp.

- Phối hợp trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc tổ chức giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng tại địa điểm mới theo quy hoạch được duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển đổi công năng, di dời, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chuyển đổi công năng, di dời phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.



Mai Hùng Dũng